|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Từ khóa | Mô tả | Ghi chú |
| 1 | BillOfLading | Vận đơn |  |
| 2 | GoodsOwner | Chủ hàng |  |
| 3 | Carrier | Chủ xe |  |
| 4 | CarrierAuction | Đơn thầu của Carrier |  |

Step 1: **GoodsOwner đăng BillOfLading**

Chủ hàng đăng BillOfLading để đấu thầu vận đơn.

F001 (FeeCode); //Chi phí đăng vận đơn.

C001 (FeeCode): Tiền cọc đặt thầu - 10% giá trần.

BillOfLading: status = 1; //Trạng thái vận đơn đang trong thời gian đấu thầu.

Giá trần: Giá cao nhất Carrier có thể đặt thầu.

**Carrier bid BillOfLading**

F002 (FeeCode); //Chi phí đấu thầu

C002 (FeeCode): Tiền cọc đặt thầu - 10% giá đặt thầu.

CarrierAuction: status = 1; //Trạng thái đơn đấu thầu đang trong thời gian đấu thầu

Tiền cọc đấu thầu: 10% tiền đặt thầu.

**GoodsOwner: View BillOfLading.**

1. **BillOfLading thuộc GoodsOwner (Logged User)**
   1. **BillOfLading Status = 1; //Vận đơn đang trong trạng thái đấu thầu**

*GoodsOwner*

Chủ hàng xem được thông tin chi tiết hàng hóa vận chuyển. Nhưng không xem được thông tin Carrier đấu thầu.

Chủ hàng có thể Hủy BillOfLading đang đấu thầu, số tiền phí đăng BillOfLading sẽ không hoàn lại. Chỉ hoàn lại tiền cọc thầu:

BillOfLading Status: 5 //GoodsOwner hủy giao dịch.

CarrierAuction: 4 //Đấu thầu thất bại.

Carrier:

Carrier có thể vào đặt thầu.

Phí: F002 (FeeCode); //Chi phí đấu thầu.

* 1. **BillOfLading Status = 2; //Đấu thầu thành công**

GoodsOwner có thể thấy thông tin chi tiết đơn đầu thầu của Carrier (CarrierAuction: Status = 2).

GoodsOwner có thể trao đổi thông tin với nhà thầu.

GoodsOwner có thể Hủy BillOfLading đã đấu thầu thành công, nhưng sẽ bị mất tiền phí đăng vận đơn + tiền cọc thầu.

GoodsOwner: Mất tiền cọc thầu.

BillOfLading Status: 5 //GoodsOwner hủy giao dịch.

Carrier: Nhận lại tiền cọc thầu.

CarrierAuction Status: 6 //GoodsOwner hủy giao dịch.

Từ đây GoodsOwner có thể xác vận đơn đã hoàn thành hay chưa (Điều kiện đủ là cả Carrier và GoodsOwner xác nhận).

* 1. **BillOfLading Status >= 3; //Hoàn thành giao dịch.**

Sau khi GoodsOwner và Carrier xác nhận hoàn thành giao dịch.

GoodsOwner có thể xem thông tin chi tiết của BillOfLading và AuctionCarrier.

1. **BillOfLading không thuộc GoodsOwner.**

GoodsOwner chỉ có thể xem thông tin chi tiết của BillOfLading (Ngoại trừ thông tin người gửi và người nhận).

**Carrier: View BillOfLading.**

1. **BillOfLading Status = 1**; //Đang đấu thầu.

Carrier:

Carrier có thể xem thông tin chi tiết BillOfLading (Ngoại trừ thông tin người gửi và người nhận).

Carrier có thể vào đặt thầu.

Phí: F002 (FeeCode); //Chi phí đấu thầu.

1. **BillOfLading Status = 2;**
   1. Carrier đấu thầu thất bại:

CarrierAuction Status = 4;

Đấu thầu thất bại, phí đấu thầu của carrier sẽ không được hoàn lại. Chỉ được hoàn lại tiền đặt cọc thầu.

* 1. Carrier đấu thầu thành công:

CarrierAction Status = 2;

Đấu thầu thành công, Carrier có thể xem thông tin người gửi, người nhận của GoodsOwber, hoặc có thể liên hệ trực tiếp trên hệ thống.

Từ đây, Carrier có thể xác nhận đã hoàn thành vận chuyển (Điều kiện đủ là cả Carrier và GoodsOwner đều xác nhận).

1. **BillOfLading Status >= 3;**
   1. BillOfLading của Carrier đấu thầu:

Carrier sẽ xem được thông tin chi tiết của BillOfLading và CarrierAuction.

* 1. BillOfLading không thuộc Carrier đấu thầu:

Carrier sẽ xem được thông tin chi tiết của BillOfLading.

**Admin: Theo dõi mọi thông tin của BillOfLading và CarrierAuction.**